

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU

PHARMEDIC

367 Nguyễn Trãi, Quận 1



PHARMEDIC

ĐIỀU LỆ CÔNG TY



Nhà máy **GMP-WHO**
1/67 Nguyễn Văn Quá, P. Đông Hưng Thuận, Q.12

2009

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều Lệ này của Công Ty đã được thông qua theo nghị quyết hợp lệ của Đại Hội Đồng Cổ Đông tổ chức chính thức vào ngày 18 tháng 08 năm 2007 và được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông số 07/ PMC/ ĐHĐCĐ, ngày 17 tháng 02 năm 2009.

CHƯƠNG 1

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1- Định nghĩa

1. Trong Điều Lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a. " Vốn điều lệ " là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và được quy định tại Điều 5 của Điều Lệ này.
 - b. " Luật Doanh Nghiệp " có nghĩa là Luật Doanh Nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc Hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.
 - c. " Ngày thành lập " là ngày Công Ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
 - d. " Cán bộ quản lý " là Tổng Giám Đốc điều hành, các Giám Đốc, Kế Toán Trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công Ty được Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn.
 - e. " Người có liên quan " là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Điều 4, Khoản 17 của Luật Doanh Nghiệp.
 - f. " Thời hạn hoạt động " là thời hạn hoạt động của Công Ty được quy định tại Điều 2, Khoản 6 của Điều Lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty thông qua bằng nghị quyết.
 - g. " Việt Nam " là Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
2. Trong Điều Lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng có hiệu lực mới nhất.
3. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh Nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều Lệ này.
4. Các tiêu đề (chương, điều của Điều Lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều Lệ này.

CHƯƠNG 2

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2- Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động

1. Tên Công Ty :

- Bằng Việt ngữ : **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC** *u*

- Bảng ngoại ngữ : PHARMEDIC PHARMACEUTICAL MEDICINAL JOINT STOCK COMPANY
- Viết tắt : PHARMEDIC JSC
- Thương hiệu và logo :



PHARMEDIC

- Khẩu hiệu : Sức Khỏe và Niềm Tin
- 2. Công Ty PHARMEDIC là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
- 3. Trụ Sở- Nhà Máy :
 - Trụ sở của Công Ty đặt tại số 367 đường Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại : (848) 39 200 300 – 38 375 300
 - Fax : (848) 39 200 096
 - Email : pharmedic@vnn.vn
 - Website : www.pharmedicsa.com
 - Nhà máy đặt tại số 1/67 đường Nguyễn Văn Quá, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh.
- 4. Tổng Giám Đốc là người đại diện theo pháp luật của Công Ty.
- 5. Công Ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công Ty phù hợp với nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
- 6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 49, Khoản 2 và Điều 50 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 51 của Điều Lệ này, thời hạn hoạt động của Công Ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là 99 năm.

CHƯƠNG 3

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3- Mục tiêu hoạt động và lĩnh vực kinh doanh

Công Ty được thành lập nhằm huy động mọi khả năng, kiến thức, kỹ năng chuyên môn, kinh nghiệm, các nguồn vốn, máy móc thiết bị và cơ sở vật chất kỹ thuật do cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài ngành y, dược ở trong và ngoài nước đóng góp để :

- Sản xuất và kinh doanh dược phẩm, dược liệu, dược mỹ phẩm, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế, vật tư y tế, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng và các sản phẩm khác thuộc Ngành Y Tế và các ngành có liên quan theo chức năng được quy định.
- Sản xuất, mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh).

- In và ép bao bì bằng nhựa, nhôm, giấy.
- Cho thuê văn phòng và căn hộ cao cấp.
- Liên doanh liên kết với tổ chức và cá nhân ở trong và ngoài nước, để sản xuất gia công thành phẩm và một số nguyên phụ liệu, sản xuất nhượng quyền và xuất khẩu.

Điều 4- Phạm vi hoạt động

1. Công Ty được thực hiện tất cả các hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều Lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu đã đề ra của Công Ty.
2. Công Ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn.

CHƯƠNG 4

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5- Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công Ty là 64.816.340.000 đồng (sáu mươi bốn tỷ tám trăm mười sáu triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công Ty được chia thành 6.481.634 (sáu triệu bốn trăm tám mươi một ngàn sáu trăm ba mươi bốn) cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười ngàn) đồng / một cổ phần.
2. Công Ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công Ty vào ngày thông qua Điều Lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo loại cổ phần này được quy định tại Điều 11 và Điều 12 của Điều Lệ này.
4. Công Ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại Hội Đồng Cổ Đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh Nghiệp sẽ được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục (01) là một phần của Điều Lệ này.
6. Cổ phần phổ thông phát hành thêm phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công Ty, trừ trường hợp Đại Hội Đồng Cổ Đông có quy định khác. Công Ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi (20) ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội Đồng Quản Trị của Công Ty quyết định. Hội Đồng Quản Trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội Đồng Quản Trị nhận thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại Hội Đồng Cổ Đông có chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao Dịch Chứng Khoán / Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán. *u*

7. Công Ty có thể mua cổ phần do chính Công Ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều Lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công Ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội Đồng Quản Trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều Lệ này, Luật Chứng Khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
8. Công Ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 6- Chứng chỉ cổ phiếu

1. Cổ đông của Công Ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Điều 6, Khoản 7 của Điều Lệ này.
2. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công Ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công Ty theo các quy định tại Luật Doanh Nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh Nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.
3. Trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công Ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công Ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công Ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.
4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị thu hồi và huỷ bỏ, số cổ phần còn lại sẽ được ghi nhận bằng chứng chỉ mới và cấp miễn phí.
5. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công Ty.
6. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và Công Ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích bất hợp pháp.
7. Công Ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội Đồng Quản Trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội Đồng Quản Trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật Doanh Nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều Lệ này.

Điều 7- Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công Ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công Ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành có quy định khác. *u r/*

Điều 8- Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều Lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán/ Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao Dịch Chứng Khoán/ Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và không được hưởng cổ tức.

Điều 9- Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội Đồng Quản Trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công Ty theo quy định.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội Đồng Quản Trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội Đồng Quản Trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Điều 9, Khoản 4, Khoản 5 và Khoản 6 và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều Lệ này.
4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công Ty. Hội Đồng Quản Trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội Đồng Quản Trị nhận thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo lãi suất ngân hàng thương mại vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội Đồng Quản Trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội Đồng Quản Trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.
6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG 5

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10- Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công Ty bao gồm:

- a. Đại Hội Đồng Cổ Đông, *u ✓*

- b. Hội Đồng Quản Trị,
- c. Tổng Giám Đốc điều hành,
- d. Ban Kiểm Soát.

CHƯƠNG 6

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11- Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công Ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công Ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công Ty.
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau :
 - a. Tham gia các Đại Hội Đồng Cổ Đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền;
 - b. Nhận cổ tức;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều Lệ này và pháp luật hiện hành;
 - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông dù tư cách tham gia Đại Hội Đồng Cổ Đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều Lệ Công Ty, sổ biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và các nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông;
 - g. Trường hợp Công Ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công Ty sau khi Công Ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;
 - h. Yêu cầu Công Ty mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp quy định tại Điều 90, Khoản 1 của Luật Doanh Nghiệp;
 - i. Các quyền khác theo quy định của Điều Lệ này và pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau :
 - a. Đề cử các thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc Ban Kiểm Soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24, Khoản 3 và Điều 35, Khoản 2 của Điều Lệ này;
 - b. Yêu cầu triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông;
 - c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại Hội Đồng Cổ Đông; *u v*

- d. Yêu cầu Ban Kiểm Soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công Ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- e. Các quyền khác được quy định tại Điều Lệ này.

Điều 12- Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có nghĩa vụ sau :

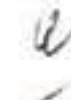
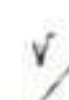
1. Tuân thủ Điều Lệ Công Ty và các quy chế của Công Ty; chấp hành quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị;
2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;
3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;
4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;
5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công Ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công Ty.

Điều 13- Đại Hội Đồng Cổ Đông

1. Đại Hội Đồng Cổ Đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công Ty. Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại Hội Đồng Cổ Đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội Đồng Quản Trị tổ chức triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.
3. Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông Bất Thường trong các trường hợp sau :
 - a. Hội Đồng Quản Trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty;
 - b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa;
 - c. Khi số thành viên của Hội Đồng Quản Trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều Lệ; *u* ✓

- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11, Khoản 3 của Điều Lệ này yêu cầu triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);
 - e. Ban Kiểm Soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm Soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc Cán Bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 của Luật Doanh Nghiệp hoặc Hội Đồng Quản Trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty.
4. Triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông Bất Thường
- a. Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội Đồng Quản Trị còn lại như quy định tại Khoản 3, Điểm c hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3, Điểm d và Điểm e của Điều này.
 - b. Trường hợp Hội Đồng Quản Trị không triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại Điều 13, Khoản 4, Điểm a thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm Soát phải thay thế Hội Đồng Quản Trị triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại Điều 97, Khoản 5 của Luật Doanh Nghiệp.
 - c. Trường hợp Ban Kiểm Soát không triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại Điều 13, Khoản 4, Điểm b thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điều 13, Khoản 3, Điểm d có quyền thay thế Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại Điều 97, Khoản 6 của Luật Doanh Nghiệp.
Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.
 - d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại Hội Đồng Cổ Đông sẽ được Công Ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại Hội Đồng Cổ Đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14- Quyền và nhiệm vụ của Đại Hội Đồng Cổ Đông

1. Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên có quyền thảo luận và thông qua :
 - a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm,
 - b. Báo cáo của Ban Kiểm Soát,
 - c. Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị,
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công Ty.
2. Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên và Bất Thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau :
 - a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;  

- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh Nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội Đồng Quản Trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại Hội Đồng Cổ Đông;
 - c. Số lượng thành viên của Hội Đồng Quản Trị;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
 - e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát và phê chuẩn việc Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm Tổng Giám Đốc điều hành;
 - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội Đồng Quản Trị và báo cáo tiền thù lao của Hội Đồng Quản Trị;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều Lệ Công Ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công Ty;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công Ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội Đồng Quản Trị hoặc Ban Kiểm Soát gây thiệt hại cho Công Ty và các cổ đông của Công Ty;
 - l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công Ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công Ty và các chi nhánh của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - m. Công Ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
 - n. Việc Tổng Giám Đốc điều hành đồng thời làm Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị;
 - o. Công Ty hoặc các chi nhánh của Công Ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120, Khoản 1 của Luật Doanh Nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công Ty và các chi nhánh của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều Lệ này và các quy chế khác của Công Ty.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây :
- a. Các hợp đồng quy định tại Điều 14, Khoản 2 Điều Lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại Hội Đồng Cổ Đông. *ll*

Điều 15- Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại Hội Đồng Cổ Đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công Ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây :
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp Luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho Luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công Ty).
4. Trừ trường hợp quy định tại Điều 15, Khoản 3, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây :
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự.
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền.
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công Ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám (48) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.
5. Người được ủy quyền phải từ 18 tuổi trở lên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

Điều 16- Thay đổi các quyền

1. Các quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông trong các trường hợp quy định tại Điều 5, Khoản 3 liên quan đến vốn cổ phần của Công Ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.
2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong

vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công Ty sẽ không bị thay đổi khi Công Ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17- Triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

1. Hội Đồng Quản Trị triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông, hoặc Đại Hội Đồng Cổ Đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 13, Khoản 4, Điểm b hoặc Điểm c của Điều Lệ này.
2. Người triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây :
 - a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại Hội trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại Hội Đồng Cổ Đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công Ty;
 - b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại Hội;
 - c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.
3. Thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại Đại Hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao Dịch Chứng Khoán/ Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán, trên website của Công Ty, một (01) tờ báo trung ương hoặc một (01) tờ báo địa phương nơi Công Ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công Ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại Hội Đồng Cổ Đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công Ty có website, thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được công bố trên website của Công Ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông. *u ✓*

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 11, Khoản 3 của Điều Lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Đồng Cổ Đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công Ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại Hội Đồng Cổ Đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Điều 17, Khoản 4 trong các trường hợp sau :
 - a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5 % cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng;
 - c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông bàn bạc và thông qua.
6. Hội Đồng Quản Trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.
7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại Hội Đồng Cổ Đông, những quyết định được Đại Hội Đồng Cổ Đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.


Điều 18- Các điều kiện tiến hành họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

1. Đại Hội Đồng Cổ Đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại Hội, Đại Hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông lần thứ nhất. Đại Hội Đồng Cổ Đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp Đại Hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại Hội, Đại Hội Đồng Cổ Đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại Hội lần hai, và trong trường hợp này Đại Hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại Hội Đồng Cổ Đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.
4. Theo đề nghị, Chủ tọa Đại Hội Đồng Cổ Đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17, Khoản 3 của Điều Lệ này.

Điều 19- Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại Hội Đồng Cổ Đông

1. Vào ngày tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông, Công Ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công Ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại Hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết

được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại Hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu Đại Hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên chính thức của ban kiểm phiếu không quá ba (03) người.

3. Cổ đông đến dự Đại Hội Đồng Cổ Đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại Hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại Hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
4. Đại Hội Đồng Cổ Đông sẽ do Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị chủ trì, trường hợp Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị vắng mặt thì Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc là người được Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì Đại Hội, thành viên Hội Đồng Quản Trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại Hội Đồng Cổ Đông; Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội Đồng Quản Trị. Chủ Tịch, Phó Chủ Tịch hoặc Chủ tọa được Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu ra đề cử một thư ký để lập biên bản Đại Hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.
5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại Hội Đồng Cổ Đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
6. Chủ tọa Đại Hội Đồng Cổ Đông có thể hoãn họp Đại Hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại Hội nếu nhận thấy rằng :
 - (a) Các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức Đại Hội,
 - (b) Hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc
 - (c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại Hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa Đại Hội có thể hoãn Đại Hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại Hội Đồng Cổ Đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày kể từ ngày dự định khai mạc Đại Hội. Đại Hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại Đại Hội bị trì hoãn trước đó.
7. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại Hội Đồng Cổ Đông trái với quy định tại Điều 19, Khoản 6, Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.
8. Chủ tọa của Đại Hội hoặc Thư ký Đại Hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại Hội Đồng Cổ Đông một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để Đại Hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.
9. Hội Đồng Quản Trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại Hội Đồng Cổ Đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội Đồng Quản Trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội Đồng Quản Trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại Hội. 

10. Hội Đồng Quản Trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội Đồng Quản Trị cho là thích hợp để :

- a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại Hội Đồng Cổ Đông,
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó,
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự Đại Hội.

Hội Đồng Quản Trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội Đồng Quản Trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp tại Đại Hội Đồng Cổ Đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội Đồng Quản Trị khi xác định địa điểm Đại Hội có thể :

- a. Thông báo Đại Hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo;
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của Đại Hội có thể đồng thời tham dự Đại Hội.

Thông báo về việc tổ chức Đại Hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

12. Trong Điều Lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia Đại Hội ở Địa điểm chính của Đại Hội.

Hàng năm, Công Ty phải tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông ít nhất một (01) lần. Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20- Thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông

1. Trừ trường hợp quy định tại Điều 20, Khoản 2 các quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại Hội Đồng Cổ Đông :
 - a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công Ty;
 - c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát và phê chuẩn việc Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm Tổng Giám Đốc điều hành.
2. Các quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều Lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công Ty, giao dịch bán tài sản Công Ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công Ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công Ty và các chi nhánh của Công Ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại Hội Đồng Cổ Đông. *u/v*

Điều 21- Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông được thực hiện theo quy định sau đây :

1. Hội Đồng Quản Trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty;
2. Hội Đồng Quản Trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây :
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công Ty;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công Ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị và người đại diện theo pháp luật của Công Ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.
Phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.
5. Hội Đồng Quản Trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm Soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công Ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây :
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các quyết định đã được thông qua; *il*



- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị, người đại diện theo pháp luật của Công Ty và của người giám sát kiểm phiếu.
Các thành viên Hội Đồng Quản Trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.
 8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản khi được trên 75% số phiếu biểu quyết hợp lệ tán thành và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Điều 22- Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

Người chủ trì Đại Hội Đồng Cổ Đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại Hội Đồng Cổ Đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày khi Đại Hội Đồng Cổ Đông kết thúc. Biên bản Đại Hội Đồng Cổ Đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại Hội Đồng Cổ Đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa Đại Hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và tại Điều Lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.

Điều 23- Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại Hội Đồng Cổ Đông, cổ đông, thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, Ban Kiểm Soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông trong các trường hợp sau đây :

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ Công Ty;
2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều Lệ Công Ty.

CHƯƠNG 7


HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

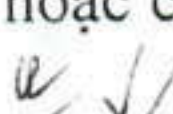
Điều 24- Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội Đồng Quản Trị

1. Số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội Đồng Quản Trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của Thành viên Hội Đồng Quản Trị không quá năm (05) năm; Thành viên Hội Đồng Quản Trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội Đồng Quản Trị. *u ✓*

2. Một (01) Thành viên của Hội Đồng Quản Trị do các cổ đông sáng lập đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Các cổ đông sáng lập được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội Đồng Quản Trị.
3. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội Đồng Quản Trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử một (01) thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai (02) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba (03) thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn (04) thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.
4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội Đồng Quản Trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội Đồng Quản Trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công Ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội Đồng Quản Trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội Đồng Quản Trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
5. Thành viên Hội Đồng Quản Trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội Đồng Quản Trị trong các trường hợp sau :
 - a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội Đồng Quản Trị theo quy định của Luật Doanh Nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội Đồng Quản Trị;
 - b. Thành viên đó gửi đơn xin từ nhiệm đến trụ sở chính của Công Ty;
 - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội Đồng Quản Trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, và trong thời gian này Hội Đồng Quản Trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - e. Thành viên đó bị bãi nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông.
6. Hội Đồng Quản Trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại Hội Đồng Cổ Đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm.
7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội Đồng Quản Trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
8. Thành viên Hội Đồng Quản Trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công Ty.

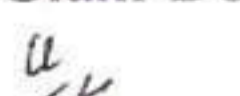
Điều 25- Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội Đồng Quản Trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công Ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội Đồng Quản Trị. Hội Đồng Quản Trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công Ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại Hội Đồng Cổ Đông.
2. Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám Đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác. 

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội Đồng Quản Trị do luật pháp, Điều Lệ, các quy chế nội bộ của Công Ty và quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông quy định. Cụ thể, Hội Đồng Quản Trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau :
 - a. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua;
 - b. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
 - c. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công Ty;
 - d. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công Ty theo đề nghị của Tổng Giám Đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
 - e. Giải quyết các khiếu nại của Công Ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công Ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
 - f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
 - g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
 - h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
 - i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám Đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công Ty khi Hội Đồng Quản Trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công Ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
 - j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
 - k. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công Ty.
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn :
 - a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công Ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công Ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại Điều 108, Khoản 2 của Luật Doanh Nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120, Khoản 3 của Luật Doanh Nghiệp phải do Đại Hội Đồng Cổ Đông phê chuẩn, Hội Đồng Quản Trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công Ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công Ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công Ty;
 - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công Ty;
 - f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá mười tỷ (10.000.000.000) đồng hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm; 

- g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những Công Ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc định giá các tài sản góp vào Công Ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công Ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết công nghệ, các tài sản hữu hình và vô hình có giá trị khác;
 - i. Việc Công Ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
 - j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
 - k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công Ty.
5. Hội Đồng Quản Trị phải báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội Đồng Quản Trị đối với Tổng Giám Đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội Đồng Quản Trị không trình báo cáo cho Đại Hội Đồng Cổ Đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công Ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội Đồng Quản Trị thông qua.
 6. Trừ khi luật pháp và Điều Lệ có quy định khác, Hội Đồng Quản Trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công Ty.
 7. Thành viên Hội Đồng Quản Trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội Đồng Quản Trị. Tổng mức thù lao cho Hội Đồng Quản Trị sẽ do Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị theo thỏa thuận trong Hội Đồng Quản Trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
 8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công Ty.
 9. Thành viên Hội Đồng Quản Trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ Tịch hoặc Phó Chủ Tịch), hoặc thành viên Hội Đồng Quản Trị làm việc tại các tiểu ban của Hội Đồng Quản Trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội Đồng Quản Trị là có giá trị đóng góp và mang lại lợi ích nhất định cho Công Ty nhưng nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội Đồng Quản Trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội Đồng Quản Trị.
 10. Thành viên Hội Đồng Quản Trị được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị, hoặc các tiểu ban của Hội Đồng Quản Trị hoặc Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Điều 26- Chủ Tịch, Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

1. Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc Hội Đồng Quản Trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội Đồng Quản Trị để bầu ra một Chủ Tịch và một Phó Chủ Tịch. Trừ khi Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định khác, Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị sẽ không kiêm chức Tổng Giám Đốc điều hành của Công Ty. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám Đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên. 

2. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm triệu tập và Chủ tọa Đại Hội Đồng Cổ Đông và các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều Lệ này và Luật Doanh Nghiệp. Phó Chủ Tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ Tịch trong trường hợp được Chủ Tịch ủy quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ Tịch đã thông báo cho Hội Đồng Quản Trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên, Chủ Tịch không chỉ định Phó Chủ Tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội Đồng Quản Trị sẽ chỉ định Phó Chủ Tịch. Trường hợp cả Chủ Tịch và Phó Chủ Tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội Đồng Quản Trị có thể bổ nhiệm một (01) người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ Tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.
3. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội Đồng Quản Trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công Ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội Đồng Quản Trị cho các cổ đông tại Đại Hội Đồng Cổ Đông.
4. Trường hợp cả Chủ Tịch và Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội Đồng Quản Trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 27- Thành viên Hội Đồng Quản Trị thay thế

1. Thành viên Hội Đồng Quản Trị (không phải người được ủy nhiệm thay thế cho thành viên đó) có thể chỉ định một (01) thành viên Hội Đồng Quản Trị khác, hoặc một (01) người được Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ này, làm người thay thế cho mình và có quyền bãi miễn người thay thế đó.
2. Thành viên Hội Đồng Quản Trị thay thế có quyền được nhận thông báo về các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị và của các tiểu ban thuộc Hội Đồng Quản Trị mà người chỉ định là thành viên, có quyền tham gia và biểu quyết tại các cuộc họp khi người chỉ định không có mặt và được ủy quyền để thực hiện tất cả các chức năng của người chỉ định như là thành viên của Hội Đồng Quản Trị trong trường hợp người chỉ định vắng mặt. Thành viên thay thế này không có quyền nhận bất kỳ khoản thù lao nào từ phía Công Ty cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội Đồng Quản Trị thay thế. Tuy nhiên, Công Ty không bắt buộc phải gửi thông báo về các cuộc họp nói trên cho thành viên Hội Đồng Quản Trị thay thế không có mặt tại Việt Nam.
3. Thành viên thay thế sẽ phải từ bỏ tư cách thành viên Hội Đồng Quản Trị trong trường hợp người chỉ định không còn tư cách thành viên Hội Đồng Quản Trị. Trường hợp một thành viên Hội Đồng Quản Trị hết nhiệm kỳ nhưng lại được tái bổ nhiệm hoặc được coi là đã được tái bổ nhiệm trong cùng Đại Hội Đồng Cổ Đông mà thành viên đó thôi giữ chức do hết nhiệm kỳ thì việc chỉ định thành viên thay thế do người này thực hiện ngay trước thời điểm hết nhiệm kỳ sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi thành viên đó được tái bổ nhiệm.
4. Việc chỉ định hoặc bãi nhiệm thành viên thay thế phải được thành viên Hội Đồng Quản Trị chỉ định hoặc bãi nhiệm người thay thế làm bằng văn bản thông báo và ký gửi cho Công Ty hoặc theo hình thức khác do Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn.
5. Ngoài những quy định khác đã được nêu trong Điều Lệ này, thành viên thay thế sẽ được coi như là thành viên Hội Đồng Quản Trị trên mọi phương diện và phải chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi và sai lầm của mình mà không được coi là người đại diện thừa hành sự ủy quyền của thành viên Hội Đồng Quản Trị đã chỉ định mình. *ll ✓*

Điều 28- Các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị


1. Trường hợp Hội Đồng Quản Trị bầu Chủ Tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội Đồng Quản Trị để bầu Chủ Tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị.
2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy (07) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ Tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.
3. Các cuộc họp bất thường :

Chủ Tịch phải triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn :

 - a. Tổng Giám Đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý,
 - b. Hai (02) thành viên Hội Đồng Quản Trị,
 - c. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị,
 - d. Đa số thành viên Ban Kiểm Soát.
4. Các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị nêu tại Điều 28, Khoản 3 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ Tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công Ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Điều 28, Khoản 3 có thể tự mình triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công Ty.
6. Địa điểm họp :

Các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công Ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị và được sự nhất trí của Hội Đồng Quản Trị.
7. Thông báo và chương trình họp :

Thông báo họp Hội Đồng Quản Trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội Đồng Quản Trị được đăng ký tại Công Ty. 

8. Số thành viên tham dự tối thiểu :

Các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư ($\frac{3}{4}$) số thành viên Hội Đồng Quản Trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.

9. Biểu quyết :

- a. Trừ quy định tại Điều 28, Khoản 9, Điểm b mỗi thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội Đồng Quản Trị sẽ có một (01) phiếu biểu quyết.
- b. Thành viên Hội Đồng Quản Trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công Ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội Đồng Quản Trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.
- c. Theo quy định tại Điều 28, Khoản 9, Điểm d khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội Đồng Quản Trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới Chủ tọa cuộc họp và phán quyết của Chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội Đồng Quản Trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội Đồng Quản Trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng.
- d. Thành viên Hội Đồng Quản Trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 33, Khoản 5, Điểm a, Điểm b của Điều Lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Công khai lợi ích :

Thành viên Hội Đồng Quản Trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công Ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội Đồng Quản Trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội Đồng Quản Trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Biểu quyết đa số :

Hội Đồng Quản Trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội Đồng Quản Trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ Tịch sẽ là lá phiếu quyết định.

12. Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác :

Cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội Đồng Quản Trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể :

- a. Nghe từng thành viên Hội Đồng Quản Trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; *u*

- b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều Lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều Lệ này, thành viên Hội Đồng Quản Trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội Đồng Quản Trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội Đồng Quản Trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết bằng văn bản :

Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội Đồng Quản Trị sau đây :

- a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội Đồng Quản Trị,
b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội Đồng Quản Trị.

Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội Đồng Quản Trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một (01) chữ ký của thành viên.


14. Biên bản họp Hội Đồng Quản Trị :

Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội Đồng Quản Trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội Đồng Quản Trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội Đồng Quản Trị tham dự cuộc họp.

15. Các tiểu ban của Hội Đồng Quản Trị :

Hội Đồng Quản Trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội Đồng Quản Trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội Đồng Quản Trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội Đồng Quản Trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội Đồng Quản Trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng :

(a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa ($\frac{1}{2}$) tổng số thành viên của tiểu ban, và

(b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội Đồng Quản Trị. 

16. Giá trị pháp lý của hành động :

Các hành động thực thi quyết định của Hội Đồng Quản Trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội Đồng Quản Trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội Đồng Quản Trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội Đồng Quản Trị có thể có sai sót.

CHƯƠNG 8

TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 29- Tổ chức bộ máy quản lý

Công Ty ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội Đồng Quản Trị. Công Ty có một Tổng Giám Đốc điều hành và một Kế Toán Trưởng do Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm. Tổng Giám Đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội Đồng Quản Trị, và được Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

Điều 30- Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Tổng Giám Đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội Đồng Quản Trị, Công Ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công Ty do Hội Đồng Quản Trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công Ty đạt được các mục tiêu đề ra.
2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám Đốc điều hành sẽ do Hội Đồng Quản Trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội Đồng Quản Trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám Đốc điều hành.

Điều 31- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám Đốc điều hành

1. Bổ nhiệm :

Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm một (01) thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám Đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám Đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công Ty.

2. Nhiệm kỳ :

Theo Điều 26 của Điều Lệ này, Tổng Giám Đốc điều hành có thể không phải là Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị. Nhiệm kỳ của Tổng Giám Đốc điều hành là bốn (04) năm trừ khi Hội Đồng Quản Trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám Đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù.


nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức Nhà Nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

3. Quyền hạn và nhiệm vụ :

Tổng Giám Đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau :

- a. Thực hiện các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị và Đại Hội Đồng Cổ Đông về kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công Ty đã được Hội Đồng Quản Trị và Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua;
- b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị, bao gồm việc thay mặt Công Ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công Ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội Đồng Quản Trị đề xuất, và tư vấn để Hội Đồng Quản Trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- d. Tham khảo ý kiến của Hội Đồng Quản Trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám Đốc điều hành phải trình Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại Hội Đồng Cổ Đông và Hội Đồng Quản Trị thông qua;
- g. Đề xuất những biện pháp cải tiến, phát triển nhằm nâng cao hoạt động quản lý và chuyên môn nghiệp vụ của Công Ty;
- h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công Ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công Ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội Đồng Quản Trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công Ty;
- i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều Lệ này và các quy chế của Công Ty, các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám Đốc điều hành và pháp luật.

4. Báo cáo lên Hội Đồng Quản Trị và các cổ đông :

Tổng Giám Đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội Đồng Quản Trị và Đại Hội Đồng Cổ Đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các hội đồng này khi được yêu cầu. 

5. Bãi nhiệm :

Hội Đồng Quản Trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám Đốc điều hành khi có từ hai phần ba (2/3) thành viên Hội Đồng Quản Trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng Giám Đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng Giám Đốc điều hành mới thay thế. Tổng Giám Đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại Hội Đồng Cổ Đông tiếp theo gần nhất.

Điều 32- Thư ký Công Ty

Hội Đồng Quản Trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công Ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội Đồng Quản Trị. Hội Đồng Quản Trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công Ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội Đồng Quản Trị cũng có thể bổ nhiệm một (01) hay nhiều Trợ lý Thư ký Công Ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công Ty bao gồm :

- a. Tổ chức các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và Đại Hội Đồng Cổ Đông theo lệnh của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc Ban Kiểm Soát;
- b. Làm biên bản các cuộc họp;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội Đồng Quản Trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát.

Thư ký Công Ty có trách nhiệm lưu trữ và bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều Lệ Công Ty.

CHƯƠNG 9

NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 33- Trách nhiệm của thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc điều hành và cán bộ quản lý

1. Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Giám Đốc hoặc Tổng Giám Đốc điều hành và cán bộ quản lý được ủy thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội Đồng Quản Trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công Ty và với một mức độ cân trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.
2. Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc điều hành và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công Ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội Đồng Quản Trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công Ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội Đồng Quản Trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này. *ll*

4. Công Ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc điều hành, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại Hội Đồng Cổ Đông có quyết định khác.
5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công Ty với một hoặc nhiều thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công Ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội Đồng Quản Trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội Đồng Quản Trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội Đồng Quản Trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu :
- Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội Đồng Quản Trị đã được báo cáo cho Hội Đồng Quản Trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội Đồng Quản Trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc
 - Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội Đồng Quản Trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;
 - Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công Ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội Đồng Quản Trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội Đồng Quản Trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc điều hành, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

Điều 34- Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại :

Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, cẩn mẫn và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Trách nhiệm bồi thường :

- a. Công Ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công Ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công Ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội Đồng Quản Trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công Ty (hay công ty *u*



PHIẾU *

con của Công Ty) ủy quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công Ty (hay công ty con của Công Ty) với tư cách thành viên Hội Đồng Quản Trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công Ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công Ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

- b. Thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Hội Đồng Quản Trị thay thế, Tổng Giám Đốc và cán bộ quản lý vi phạm tôn chỉ, mục đích, Điều Lệ và các quy định khác của Công Ty gây thiệt hại cho Công Ty thì phải chịu trách nhiệm bồi thường cho Công Ty theo sự xem xét và quyết định cho từng trường hợp cụ thể của Hội Đồng Quản Trị.
- c. Người vi phạm gây thiệt hại cho Công Ty có quyền đề đạt ý kiến, nguyện vọng và các căn cứ xác đáng để xin miễn, giảm trách nhiệm bồi thường trong quá trình xem xét của Hội Đồng Quản Trị.


CHƯƠNG 10 BAN KIỂM SOÁT

Điều 35- Thành Viên Ban Kiểm Soát

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm Soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trong Ban Kiểm Soát phải có ít nhất một (01) thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty. Ban Kiểm Soát phải chỉ định một (01) thành viên là cổ đông của Công Ty làm Trưởng Ban. Trưởng Ban Kiểm Soát có các quyền và trách nhiệm sau :
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm Soát và hoạt động với tư cách là Trưởng Ban Kiểm Soát,
 - b. Yêu cầu Công Ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban Kiểm Soát,
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm Soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội Đồng Quản Trị để trình lên Đại Hội Đồng Cổ Đông.
2. Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng cử viên vào Ban Kiểm Soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử một (01) thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai (02) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba (03) thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn (04) thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
3. Các thành viên của Ban Kiểm Soát do Đại Hội Đồng Cổ Đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban Kiểm Soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban Kiểm Soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. *ll ✓*

4. Thành viên Ban Kiểm Soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau :
 - a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban Kiểm Soát;
 - b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công Ty;
 - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban Kiểm Soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm Soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, và trong thời gian này Ban Kiểm Soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban Kiểm Soát theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Điều 36- Ban Kiểm Soát

1. Công Ty phải có Ban Kiểm Soát và Ban Kiểm Soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây :
 - a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
 - b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
 - c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công Ty nếu thấy cần thiết;
 - d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu (06) tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội Đồng Quản Trị;
 - e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
 - f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban quản lý Công Ty;
 - g. Xem xét báo cáo của Công Ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội Đồng Quản Trị chấp thuận; và
 - h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.
2. Thành viên của Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc điều hành và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công Ty theo yêu cầu của Ban Kiểm Soát. Thư ký Công Ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị và bản sao các biên bản họp Hội Đồng Quản Trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban Kiểm Soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội Đồng Quản Trị. 

3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban Kiểm Soát và cách thức hoạt động của Ban Kiểm Soát. Ban Kiểm Soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một (01) năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.
4. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban Kiểm Soát sẽ không vượt quá 180 triệu đồng Việt Nam mỗi năm. Mức thù lao có thể cao hơn theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông. Thành viên của Ban Kiểm Soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm Soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công Ty.

CHƯƠNG 11

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 37- Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 24, Khoản 3 và Điều 35, Khoản 2 của Điều Lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công Ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại Hội Đồng Cổ Đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được ủy quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc điều hành và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công Ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công Ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công Ty sẽ phải lưu Điều Lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều Lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và Hội Đồng Quản Trị, các báo cáo của Ban Kiểm Soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
4. Cổ đông có quyền được Công Ty cấp một bản Điều Lệ Công Ty miễn phí. Trường hợp Công Ty có website riêng, Điều Lệ này phải được công bố trên website đó.

CHƯƠNG 12

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 38- Công nhân viên và công đoàn

Tổng Giám Đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội Đồng Quản Trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công Ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều Lệ này, các quy chế của Công Ty và quy định pháp luật hiện hành. *u ✓*